SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre; Thời gian ký: 2025-03-02T17:51:33+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2025/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 01 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Công Thương)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ

trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BCT, ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành về sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 524/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 02 năm 2025; đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 223/TTr-TT ngày 28 tháng 02 năm 2025; đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 381/TTr-STP ngày 28 tháng 02 năm 2025, đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 526/TTr-SCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 740/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre là cơ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh".

2. Sửa đổi khoản 16 Điều 2 thành khoản 25 Điều 2.

3. Bổ sung khoản 16 đến khoản 24 Điều 2 như sau:

"16. Về báo chí (bao gồm báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin):

a) Quản lý báo chí lưu chiểu theo quy định và tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiểu tại địa phương;

b) Trình cấp có thẩm quyền hoặc thực hiện theo thẩm quyền việc cấp giấy phép, thay đổi nội dung ghi trong giấy phép, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin cho các cơ quan, tổ chức ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trình cấp có thẩm quyền trả lời hoặc trả lời thông báo tổ chức họp báo tại địa phương đối với các cơ quan, tổ chức, công dân của địa phương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện; trường hợp không đủ điều kiện, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của địa phương sau khi được phê duyệt;

e) Quản lý các dịch vụ phát thanh, truyền hình; quản lý và cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh trên địa bàn địa phương theo quy định của pháp luật.

17. Về xuất bản, in và phát hành:

a) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm thuộc địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in; xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in; đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu tại địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do địa phương cấp phép; xác nhận, xác nhận lại đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương theo quy định;

d) Quản lý việc lưu chiểu xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiểu do địa phương cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện sản phẩm in có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động in nếu phát hiện nội dung sản phẩm in vi phạm Luật Xuất bản và Nghị định hướng dẫn thi hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Đình chỉ phát hành có thời hạn, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm Luật Xuất bản tại địa phương khi có quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

18. Về thông tin đối ngoại:

a) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi phê duyệt;

c) Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê duyệt

theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài ở địa phương hoặc ra văn bản chấp thuận khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại thông qua các hình thức: giao ban báo chí, họp báo định kỳ, họp báo đột xuất, trên Cổng thông tin điện tử các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

19. Về thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện:

a) Xây dựng và tổ chức quản lý hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện tại địa phương;

b) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của địa phương;

c) Tổ chức cung cấp thông tin; quản lý nội dung thông tin cơ sở tại địa phương.

20. Về thông tin điện tử:

a) Tiếp nhận, thẩm định và cấp, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện kỹ thuật của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng đăng ký hoạt động tại địa phương sau khi doanh nghiệp chính thức cung cấp dịch vụ;

c) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi điện tử trên mạng đã được cấp phép và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

21. Về quảng cáo:

a) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

22. Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, xuất bản phẩm đối tượng quyền sở hữu công nghiệp lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn.

23. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản theo quy định của pháp luật.

24. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công theo hướng dẫn của các Bộ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Quản lý văn hóa và gia đình;

d) Phòng Quản lý thể dục thể thao;

đ) Phòng Quản lý du lịch;

e) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bến Tre như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"Thanh tra tỉnh là cơ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

c) Phòng thanh tra Kinh tế - Xã hội;

d) Phòng thanh tra phòng, chống tham nhũng và giám sát, kiểm tra, xử lý sau thanh tra".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Sở Tư pháp là cơ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; nuôi con nuôi; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; công chứng, chứng thực; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; pháp chế; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Nghiệp vụ 1;

d) Phòng Nghiệp vụ 2."

3. Bãi bỏ khoản 11 Điều 2.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND như sau:

"1. Sở Công Thương là cơ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hóa trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; thương mại biên giới (đối với các tỉnh có biên giới); dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền

lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cụm công nghiệp trên địa bàn."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 5 Điều 2 Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND như sau:

"i) Về quản lý thị trường: Thực hiện nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý thị trường theo quy định của pháp luật hiện hành".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND như sau:

"2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Công Thương:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Quản lý công nghiệp;

d) Phòng Quản lý thương mại;

đ) Phòng Quản lý năng lượng".

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Điều khoản chuyển tiếp về số lượng công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

a) Bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì số lượng công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức, người lao động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Công Thương sau sắp xếp phải theo đúng quy định.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Công Thương phải xây dựng phương án sắp xếp giảm nhân sự theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

c) Trường hợp có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền về số lượng Phó Giám đốc, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở khác với quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo văn bản mới đó theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Điều khoản chuyển tiếp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các vấn đề có liên quan.

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được kế thừa và tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của Sở Thông tin và Truyền thông chuyển sang đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành; Sở Công Thương được thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về quản lý thị trường khi Bộ Công Thương hoàn thành thủ tục bàn giao Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre về địa phương quản lý.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Công Thương có trách nhiệm rà soát hệ thống văn bản thuộc ngành, lĩnh vực được giao

phụ trách, phối hợp với cơ quan có liên quan để tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Trụ sở làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Công Thương thực hiện theo quy định hiện hành, khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền bố trí trụ sở khác so với quy định này, thì thực hiện theo văn bản đó của cơ quan có thẩm quyền.

d) Thực hiện các nội dung chuyển tiếp khác theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC-BTP (để kiểm tra);
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công an tỉnh;
- Kho bạc NN Bến Tre;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre;
- Báo Đồng Khởi;
- Ban Tiếp công dân (niêm yết);
- Trung tâm thông tin điện tử Bến Tre;
- Phòng: TH, KGVX, KT, NC, TCĐT, TTPVHCC, NgV;
- Lưu: VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam